



chéng lǐ

城里

s · In the city

Example Sentences

jūn duì zhù zhā zài chéng lǐ
军队驻扎在城里。

The army is stationed in the city.

tā qù chéng lǐ wù gōng
他去城里务工。

He went to the city to work.

nǐ rèn shi nà wèi cóng chéng lǐ huí lái chuàng yè de xiāng qīn ma
你认识那位从城里回来创业的乡亲吗？

Do you know that fellow villager who returned from the city to start a business?

Trace each character, then write the word on your own.

城	城	城	城	城	城	城	城	城	城	城
城										
里	里	里	里	里	里	里	里	里	里	里